TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số:42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28/02/2018.
Về việc "Ly hôn và tranh chấp con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-----***-----
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nho Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Long.

Bà Phan Thị Thanh Dung

Thư ký Tòa án: Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Ông Trần Cư, Kiểm sát viên

Ngày 28 / 02 /2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 323/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2017 V/v: "*Ly hôn và tranh chấp con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Ánh N**, sinh năm: 1996 (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Trần Quyết T**, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Đặng Thị Ánh N trình bày: Tôi và anh Trần Quyết T kết hôn với nhau vào năm 2015 là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung tên là Trần Đặng Trung K, sinh ngày 04/10/2015. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được; anh T không lo làm ăn; suốt ngày ăn nhậu và bài bạc; chúng tôi đã ly thân với nhau từ tháng 10/2017 đến nay. Xét thấy tình cảm của chúng tôi không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Yêu cầu Tòa án giao con chung Trần Đặng Trung K, sinh ngày 04/10/2015 cho tôi là Đặng Thị Ánh N nuôi dưỡng và giáo dục; không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung, cho muợn nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quyết T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hoà giải và đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn anh Trần Quyết T vi phạm pháp luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Đặng Thị Ánh N được ly hôn với anh Trần Quyết T; về con chung: Giao con chung tên là Trần Đặng Trung K, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Đặng Thị Ánh N nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Trần Quyết T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Bị đơn anh Trần Quyết T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Quyết T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Ánh N và anh Trần Quyết T tự nguyện tiềm hiểu và kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Như vậy hôn nhân của chị N và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì giữa chị N và anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị N là do anh T không lo làm phụ giúp gia đình mà thường xuyên ăn chơi, nhậu nhẹt không quan tâm vợ con nên tình cảm vợ chồng không còn, chị N đã về nhà mẹ ruột sống từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận cho chị Đặng Thị Ánh N được ly hôn với anh Trần Quyết T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Giữa chị N và anh T có 01 con chung là Trần Đặng Trung K, sinh ngày 04/10/2015. Chị N yêu cầu được nuôi cháu K. Hội đồng xét xử xét việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng của cha, mẹ. Cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện nay đang do chị N nuôi dưỡng vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu K nên xét giao cho chị Đặng Thị Ánh N nuôi cháu Trần Đặng Trung K sinh ngày 04/10/2015 đến đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị N không yêu cầu anh Trần Quyết T

cấp dưỡng nuôi con.

[4] chị Đặng Thị Ánh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ánh N về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" đối với bị đơn anh Trần Quyết T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Ánh N được ly hôn với anh Trần Quyết T.

- Về con chung: Giao con chung Trần Đặng Trung K, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Đặng Thị Ánh N nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Trần Quyết T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trưc tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng.

- Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Đặng Thị Ánh N phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án Núi Thành theo biên lai thu số 0001643 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nui thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Tam Giang;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN NHO HOÀNG